

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST

Ngày: 07-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Ông Lê Quang Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/HSST-QĐ ngày 24/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vừ A T** (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1975, tại xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vừ Chồng G, sinh năm: 1954 và bà Ly Thị D, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Thào Thị L (đã ly hôn năm 2008) và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2021 đến ngày 14/5/2021 bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Điện Biên. Ngày 17/5/2021, bị cáo được chuyển đến tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Vừ A T:** Bà Lê Thị Thúy A, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

*** Bị hại:** Anh Vừ A C, sinh năm: 1983 (đã chết); địa chỉ: Bản T, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Chị Ly Thị L, sinh năm: 1985 (vợ của bị hại); địa chỉ: Bản T, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên (có mặt).

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Vừ A V, sinh năm: 1978 (có mặt);
- Anh Vừ A N, sinh năm: 1995 (có mặt);
- Ông Vừ Chồng G, sinh năm: 1954 (có mặt);
- Ông Vừ Khua C, sinh năm: 1941 (vắng mặt);
- Chị Vừ Thị D, sinh năm: 2001 (vắng mặt);
- Chị Vừ Thị V, sinh năm: 2003 (vắng mặt);
- Cháu Vừ A D, sinh ngày: 11/11/2005 (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của cháu D: Chị Ly Thị L, sinh năm: 1985 (mẹ đẻ của cháu D) (có mặt);

Cùng địa chỉ: Bản T, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên;

*** Những người làm chứng (đều có mặt tại phiên tòa):**

- Anh Vừ A P, sinh năm: 1981;
- Anh Vừ A C, sinh năm: 1995;
- Anh Vừ A Dơ, sinh năm: 1994;
- Ông Vừ A T1, sinh năm: 1973;
- Anh Vừ A S, sinh năm: 1985;
- Anh Vừ A P1, sinh năm: 1981;

Cùng địa chỉ: Bản T, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên.

*** Người phiên dịch:** Ông Giàng A C, sinh năm: 2000; địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 08/5/2021, Vừ A T đến nhà ông Lầu Gà S ở bản T, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T ra khỏi nhà ông S đi chơi loanh quanh, đến khoảng 18 giờ bị cáo đi vào bếp nhà anh Vừ A V lấy 01 chiếc búa bổ củi dài 70cm có cán bằng gỗ hình trụ tròn, cuốn dây vải màu đen ở sát phần tiếp giáp với lưỡi búa, phần lưỡi búa bằng kim loại, rồi đi ra khu vực gần cổng điểm Trường Mầm non bản T và cứ đi đi lại lại tại đó. Khoảng 19 giờ, T thấy có một bóng người tiến lại gần nên đã dùng tay phải vung búa về phía người đó, T không nhớ được đã chém như thế nào, chém bao nhiêu nhát. Khi người đó ngã xuống thì T mới nhận ra là Vừ A C (anh họ của bị cáo), thấy máu từ đầu anh C chảy ra nhiều nên T đã hoảng sợ, cầm búa đi theo đường nhỏ lên đồi, trên đường đi, T đã vứt búa ở dọc đường. Khi bị cáo men theo khe suối đến cuối bản thì bị anh Vừ A N thuộc lực lượng dự bị động viên xã P, huyện T được huy động truy bắt. Vừ A T đã dùng kéo và kim chống cự nên Vừ A N đã dùng gậy gỗ đập vào người của T và gọi người đến hỗ trợ bắt giữ, đưa T về Nhà văn hóa bản T gọi Công an xã P đến lập biên bản bắt người có hành vi phạm

tội quả tang, thu giữ 01 chiếc búa phần lưỡi và cán sát lưỡi búa có dính chất màu nâu, 02 chiếc kéo, 01 kìm. Anh Vũ A C được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường đi.

Ngày 09/5/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, phát hiện trên mặt đường rải nhựa, cách cổng điểm Trường Mầm non bản T 8,1m về phía Bắc có một đám chất lỏng màu nâu sẫm nghi máu dạng chảy thấm trên diện (1,7 x 0,8)m, xung quanh có các chất màu nâu sẫm dạng nhỏ giọt. Cách vị trí này 12,4m về phía Đông Nam, ở lề đường bằng đất phát hiện 01 dấu vết màu nâu nghi máu dạng nhỏ giọt, kích thước (1,4 x 1,5)cm; đi tiếp 12,7m về phía Nam, trên lề đường bằng đất phát hiện 01 dấu vết màu nâu nghi máu dạng nhỏ giọt, kích thước (1,4 x 1,5)cm. Cơ quan điều tra đã thu các chất màu nâu này.

Ngày 09/5/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm tử thi, ngày 31/5/2021 Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên có Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 52/TT thể hiện anh Vũ A C có 03 vết thương ở vùng đầu:

- Vết thương 1 ở vùng thái dương trái, ngang vành tai trái và làm đứt phía trên vành tai trái, có kích thước (8,5 x 1,8)cm, bờ mép vết thương sắc gọn, chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải, xuyên thấu vào trong làm đứt và vỡ xương hộp sọ ở vùng thái dương trái và vùng chẩm trái, chiều dài 15,8cm, chỗ rộng nhất 2cm, chỗ hẹp nhất 0,1cm. Rách màng não ở vùng thái dương trái, kích thước (13 x 4)cm, dập tổ chức não ở vùng thái dương trái; Vết thương 2 hình vòng cung ở vùng chẩm trái, kích thước (7 x 0,8)cm, bờ mép vết thương sắc gọn, có chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải, xuyên thấu vào trong làm vỡ, lún xương hộp sọ ở vùng chẩm trái, chiều dài 1,7cm, chiều rộng 0,6cm, lún sâu 0,2cm; Vết thương 3 cách phía dưới vết thương 2 là 2cm, kích thước (2 x 0,3)cm, bờ mép vết thương nhám nhỏ, không làm tổn thương đến xương hộp sọ. Ngoài ra còn có một số vết thương làm xây xát da trên người, trên mặt anh C.

- Các thương tích để lại trên cơ thể anh C phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc và vật tày gây lên. Nguyên nhân chết của ông Vũ A C là vết thương sọ não hở, mất máu cấp.

Tại Bản kết luận giám định số: 4743/C09-TT3 ngày 24/6/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trên chiếc búa gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Vũ A C; Chất màu nâu nghi máu ghi thu tại vị trí số 1 khi khám nghiệm hiện trường xảy ra vụ án là máu người và là máu của Vũ A C.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích số: 164/GĐ-PY ngày 30/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Chiếc búa (loại búa bổ củi) trọng lượng 1400g, chiều dài 70cm (gồm cả phần thân búa và cán búa), phần thân búa bằng kim loại, màu xám đen, mật độ chắc, chiều dài 20cm, một đầu gần vuông, kích thước 3cm x 2,8cm, đầu còn lại dẹt có lưỡi sắc kích thước 7cm, phần cán búa bằng gỗ, hình trụ tròn, màu vàng nâu, mật độ chắc, dài 70cm (trong đó có 3cm nằm trong thân búa), chu vi trung bình 10cm, sát thân búa có cuộn dây vải màu đen có thể gây nên các thương tích cho Vũ A C và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 117/KLGD ngày 28/10/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền núi phía Bắc kết luận: Vừ A T bị bệnh Rối loạn loạn thần do rượu - F10.5 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/5/2021, Vừ A T bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại Vừ A T bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu giai đoạn khỏi bệnh, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS-P2 ngày 05/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Vừ A T để xét xử về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Vừ A T phạm tội “*Giết người*”. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s, q khoản 1 Điều 51, 38 của Bộ luật Hình sự (BLHS), xử phạt bị cáo Vừ A T với mức án tù 07 năm tù đến 08 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 điều 123 của BLHS đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận được việc bồi thường trách nhiệm dân sự do tính mạng bị xâm hại, đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường (bao gồm các khoản tiền mai táng phí, tiền tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm hại, trợ cấp nuôi dưỡng cháu Vừ A D - con trai anh Vừ A C, sinh ngày 11/11/2005 từ ngày 08/5/2021 đến khi cháu D đủ 18 tuổi) với tổng số tiền là 266.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Tại phần xét hỏi ban đầu bị cáo không thừa nhận hành vi đã dùng búa chém bị hại nhưng sau đó bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, không bổ sung thêm gì với luận cứ bào chữa của người bào chữa. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo nhất trí bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại, bố đẻ bị hại, vợ, các con của bị hại, chi phí mai táng phí và trợ cấp nuôi dưỡng cháu Vừ A D với tổng số tiền là 266.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Vừ A T không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Đề

ngiht HĐXX xem xét bị cáo Vừ A T nhất thời phạm tội, bản thân bị cáo được đi học đến lớp 6/12 nhận thức pháp luật còn hạn chế, sau khi xảy ra sự việc bị cáo tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế về hành vi (bị bệnh Rối loạn loạn thần do rượu - F10.5), bị cáo cũng có thời gian phục vụ trong quân đội từ năm 1997 đến năm 2000 nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các điểm b, s và q khoản 1 điều 51 của BLHS, xem xét giảm nhẹ hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung; miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại.

Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định hành vi tố tụng của cơ quan người tiến hành tố tụng. Về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét xử lý nghiêm hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại trình bày tổng số tiền mai táng phí cho anh Vừ A C là 57.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo lo mai táng cho bị hại với số tiền là 44.600.000 đồng, người đại diện hợp pháp thừa nhận số tiền này và yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là: $(57.000.000 \text{ đồng} - 44.600.000 \text{ đồng}) = 12.400.000 \text{ đồng}$ (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho bố đẻ bị hại, vợ và các con của bị hại với tổng số tiền là 193.600.000 đồng (một trăm chín mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) và trợ cấp nuôi dưỡng cháu Vừ A D, sinh ngày 11/11/2005 là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho bố đẻ bị hại, vợ, con bị hại về các khoản tiền mai táng phí, tiền tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm hại, trợ cấp nuôi dưỡng cháu Vừ A D với tổng số tiền là 266.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, ban đầu bị cáo Vừ A T không khai nhận hành vi phạm tội của mình nhưng sau đó bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng. Theo đó, hành vi phạm tội của bị cáo được thể hiện:

Vừ A T kết hôn cùng chị Thào Thị L từ năm 1998 nhưng trong cuộc sống hàng ngày do uống rượu say hay chửi bới, đánh đập vợ, con nên năm 2008 chị Thào Thị L đã ly hôn đối với Vừ A T. Sau khi vợ chồng ly hôn Vừ A T không ở nơi cố định mà thường hay đi lang thang, khi uống rượu say thường gây gổ với mọi người trong bản (Bút lục 145). Ngày 08/5/2021, gia đình ông Lầu Gà S bản T,

xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên có làm lễ cúng theo phong tục của người Mông, tại đây Vừ A T có vào uống rượu cùng mọi người, nhưng trước đó T đã uống nhiều rượu. Do uống nhiều rượu nên T bị say rồi tự nằm ngủ ở cạnh đường, lúc tỉnh dậy thì nói năng không chủ đích đến khoảng 18 giờ 30 phút Vừ A T vào nhà em trai tên là Vừ A V cầm một chiếc búa dùng để bổ củi, chiều dài 70cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn, cuốn dây vải màu đen ở sát phần tiếp giáp với lưỡi búa, phần lưỡi búa bằng kim loại, rồi đi ra khu vực gần cổng điểm Trường Mầm non bản T, xã P, huyện T và cứ đi đi lại lại tại đó. Khoảng 19 giờ, T thấy có một bóng người tiến lại gần nên đã dùng tay phải vung búa về phía người đó, T không nhớ được đã chém như thế nào, chém bao nhiêu nhát. Khi người đó ngã xuống thì T mới nhận ra là Vừ A C (anh họ của bị cáo), thấy máu từ đầu anh C chảy ra nhiều nên T đã hoảng sợ, cầm búa đi theo đường nhỏ lên đồi, trên đường đi, T đã vứt búa ở dọc đường. Bị hại Vừ A C được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng do vết thương nặng nên đã tử vong. Bị cáo Vừ A T bị mọi người trong bản T, xã P truy đuổi bắt giữ.

Lời khai của bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, phù hợp với Kết luận giám định số: 52/TT ngày 31/5/2021, Kết luận giám định pháp y số: 164/GĐ-PY ngày 30/7/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Điện Biên; Bản kết luận giám định số: 4743/C09-TT3 ngày 24/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận về vết máu nâu dính trên chiếc búa thu giữ khi bắt người có hành vi phạm tội quả tang là máu của bị hại Vừ A C.

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 117/KLGĐ ngày 28/10/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền núi phía Bắc kết luận: Vừ A T bị bệnh Rối loạn loạn thần do rượu - F10.5 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/5/2021, Vừ A T bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại Vừ A T bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu giai đoạn khỏi bệnh, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Các tài liệu chứng cứ nêu trên phù hợp với Biên bản thực nghiệm điều tra, nhận dạng vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Vừ A T đã phạm tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 của BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sống của bị hại Vừ A C, làm mất trật tự an toàn xã hội, nên cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Vừ A T để xét xử về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của BLHS là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan sai.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Vừ A T do uống nhiều rượu nên bị say và bản thân Vừ A T bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu - F10.5 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi) nên đã dùng búa chém vào người anh Vừ A C, hậu quả là anh C đã bị tử vong. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/5/2021, Vừ A T bị bệnh rối loạn loạn

thần do rượu, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung quy định khoản 2 Điều 123 của BLHS.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động để gia đình lo mai táng phí cho bị hại Vừ A C; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu - F10.5 (theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/5/2021, bị cáo bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s và q khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên vẫn cần xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, mức hình phạt đối với bị cáo mà Kiểm sát viên đề nghị, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s và q khoản 1 Điều 51 của BLHS để quyết định hình phạt đối với tội “Giết người” của bị cáo là có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên vẫn cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”*.

Tuy nhiên do nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 123 của BLHS đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án: Bị cáo đã tác động để gia đình lo mai táng phí cho bị hại với số tiền là 44.600.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại chị Ly Thị L yêu cầu bị cáo phải trả tiếp số tiền còn lại là 12.400.000 đồng (do tổng chi phí mai táng cho bị hại là 57.000.000 đồng) và yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm hại cho bố đẻ bị hại, vợ và các con của bị hại với tổng số tiền là 193.600.000 đồng/05 người và trợ cấp một lần nuôi dưỡng cháu Vừ A D, sinh ngày 11/11/2005 số tiền là 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của chị Ly Thị L.

Căn cứ theo quy định tại Điều 48 của BLHS; các Điều 584, 585, 591, 593 của Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận được về việc bồi thường thiệt hại. Vì vậy, HĐXX xử xét thấy cần chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường giữa

gia đình bị cáo và gia đình bị hại. Do đó, cần buộc bị cáo phải bồi thường các khoản tiền cụ thể sau:

- Bồi thường chi phí mai táng đối với bị hại Vũ A C cho chị Lý Thị L - người đại diện của bị hại số tiền là: 57.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường 44.600.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 12.400.000 đồng.

- Bồi thường tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm hại cho ông Vũ Khoa C, chị Lý Thị L; Vũ Thị D, Vũ Thị V và cháu Vũ A D với tổng số tiền 193.600.000 đồng, chia theo kỹ phần thừa kế mỗi người được bồi thường số tiền là: $(193.600.000 \text{ đồng} : 5) = 38.720.000 \text{ đồng}$.

- Bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Vũ A D, sinh ngày 11/11/2005 số tiền là 60.000.000 đồng.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Đối với chiếc búa (loại búa bổ củi), phần thân búa bằng kim loại, có cán búa bằng gỗ là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, tuy nhiên đây là tài sản của ông Vũ A V, tại phiên tòa sơ thẩm ông Vũ A V đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy nên cần xem xét chấp nhận.

- Đối với vật chứng là quần áo của Vũ A T, là tài sản cá nhân của bị cáo, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy nên cần xem xét chấp nhận.

- Đối với vật chứng là quần dài, quần đùi, thắt lưng, áo phông màu xanh của bị hại Vũ A C, tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy nên cần xem xét chấp nhận.

- Đối với mẫu máu nâu nghi máu thu tại vị trí số 2A, bản T, xã P; mẫu đất, cành cây thu tại vị trí số 3 bản T, xã P; mẫu máu nâu nghi máu thu tại vị trí số 2, ngày 09/5/2021; mẫu móng tay 10 ngón của Vũ A C, ngày 09/5/2021; 01 gậy gỗ hoàn lại sau giám định đường vân; phần còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 4743/C09-TT3 ngày 24/6/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an. Đây là những vật chứng hoàn lại sau giám định, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chỉ bản 10 ngón của Vũ A C, ngày 09/5/2021; 01 chiếc kéo, 02 chiếc kim bằng kim loại; 01 gậy tre là vật không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị cáo Vũ A T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ A T (tên gọi khác: Không) phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s, q khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ A T (tên gọi khác: Không) **08 (tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/5/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 591, Điều 593, Điều 468 của Bộ luật Dân sự:

3.1. Buộc bị cáo Vũ A T phải bồi thường cho chị Ly Thị L - người đại diện hợp pháp của bị hại Vũ A C tổng số tiền là: 51.120.000 đồng. Trong đó: Tiền mai táng phí cho bị hại là 12.400.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 38.720.000 đồng.

3.2. Buộc bị cáo Vũ A T phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông Vũ Khua C, chị Vũ Thị V, chị Vũ Thị D, cháu Vũ A D số tiền là: 38.720.000 đồng/01 người.

3.3. Buộc bị cáo Vũ A T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng một lần đối với cháu Vũ A D, sinh ngày 11/11/2005 (do chị Ly Thị L - mẹ đẻ cháu D là người đại diện hợp pháp) với số tiền là 60.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền đó thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 chiếc búa bằng kim loại;
- 01 gói niêm phong màu trắng, các mép đều dán kín, mặt trước dán giấy ghi dòng chữ: Vật chứng (quần, áo) thu giữ của Vũ A T, sinh năm 1975, trú tại bản T, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên, ngày 09/5/2021;
- 01 gói niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong gói niêm phong có 01 chiếc kéo và 02 chiếc kìm bằng kim loại;
- 01 túi niêm phong ký hiệu PS3 được dán kín mép, mặt trước túi niêm phong có ghi “Mẫu màu nâu nghi máu thu tại vị trí số 2A, bản T, xã P”;
- 01 túi niêm phong ký hiệu PS3 được dán kín mép, mặt trước túi niêm phong có ghi “Chỉ bản 10 ngón của Vũ A C, ngày 09/5/2021”;
- 01 hộp giấy cát tông (hộp đựng giấy A4) được dán kín các mép bằng băng dính niêm phong, trên một mặt mép dán mảnh giấy có ghi “Quần dài, quần đùi, thắt lưng, áo phông màu xanh của Vũ A C, ngày 09/5/2021”;
- 01 túi niêm phong ký hiệu PS3 được dán kín mép, mặt trước túi niêm phong có ghi “Mẫu đất, cành cây thu tại vị trí số 3 bản T, xã P”;
- 01 túi niêm phong ký hiệu PS3 được dán kín mép, mặt trước túi niêm phong có ghi “Mẫu màu nâu ghi máu thu tại vị trí số 2, ngày 09/5/2021”;
- 01 túi niêm phong ký hiệu PS3 được dán kín mép, mặt trước túi niêm phong có ghi “Mẫu móng tay 10 ngón của Vũ A C, ngày 09/5/2021”;
- 01 gậy tre;
- 01 phong bì màu vàng dán kín các mép, mặt trước phong bì có ghi chú viết tay “Phần còn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số 4743/C09-TT3 ngày 24/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an”;
- 01 gậy gổ hoàn lại sau giám định đường vân.

Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 05/01/2022 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị cáo Vũ A T.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/3/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi người đó cư trú.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Trọng Đoàn